

Thành phố Đồng Nai, ngày tháng năm 2026

BẢN SO SÁNH, THUYẾT MINH NỘI DUNG DỰ THẢO VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

(Đính kèm Tờ trình số .../TTr-SKHCHN ngày tháng.... năm 2026 của Sở Khoa học và Công nghệ Thành phố Đồng Nai)

1. Đối với văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế:

Dự thảo Nghị quyết quy định nội dung và mức chi thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn Thành phố Đồng Nai thay thế Nghị quyết số 30/2023/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023 và Nghị quyết số 29/2020/NQ-HĐND ngày 04 tháng 12 năm 2020

QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH
<p>Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng,</p> <p>1. Phạm vi điều chỉnh</p> <p>Quy định này Quy định định mức xây dựng dự toán kinh phí, quản lý sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.</p> <p>Các nguồn vốn khác ngoài ngân sách nhà nước huy động để thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai được thực hiện theo các định mức chi quy định hiện hành đối với các nguồn nguồn vốn đó; khuyến khích các đơn vị thực hiện theo quy định tại</p>	<p>Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng</p> <p>1. Phạm vi điều chỉnh</p> <p>a) Nghị quyết này quy định nội dung và mức chi sử dụng ngân sách nhà nước Thành phố Đồng Nai thực hiện Chương trình, nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo (sau đây viết tắt là chương trình, nhiệm vụ); hoạt động hỗ trợ theo khoản 1 Điều 1 của Thông tư số 39/2025/TT-BKHCHN quy định chi tiết và hướng dẫn về lập dự toán, quản lý sử dụng và quyết toán một số nội dung chi ngân sách nhà nước thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo (sau đây viết tắt là Thông tư số 39/2025/TT-BKHCHN).</p>	<p>Dự thảo Nghị quyết điều chỉnh nội dung và mức chi liên quan đến: Thực hiện chương trình, nhiệm vụ, hoạt động hỗ trợ theo Thông tư số 39/2025/TT-BKHCHN của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ, có sử dụng ngân sách nhà nước Thành phố Đồng Nai</p> <p>Đối tượng áp dụng của dự thảo Nghị quyết bao gồm các đối tượng quy định tại Thông tư số 39/2025/TT-BKHCHN.</p>

QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH
<p>Nghị quyết này.</p> <p>Những nội dung không quy định tại Quy định này thực hiện theo Thông tư số 03/2023/TT-BTC ngày 10 tháng 01 năm 2023 của Bộ Tài chính Quy định lập dự toán, quản lý sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ và các quy định hiện hành của Nhà nước.</p>	<p>b) Các nội dung không quy định tại Nghị quyết này được thực hiện theo Thông tư số 39/2025/TT-BKHHCN và các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành có liên quan. Trong trường hợp các mức chi đã có văn bản chuyên ngành quy định thì ưu tiên áp dụng các mức chi quy định tại văn bản đó.</p> <p>2. Đối tượng áp dụng</p> <p>Nghị quyết này áp dụng áp dụng đối với các cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân thực hiện chương trình, nhiệm vụ, hoạt động hỗ trợ, bao gồm:</p> <p>a) Cơ quan quản lý chương trình, nhiệm vụ; cơ quan quản lý hoạt động hỗ trợ có sử dụng ngân sách nhà nước;</p> <p>b) Các cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, ban hành chương trình, nhiệm vụ; cơ quan có thẩm quyền phê duyệt hoạt động hỗ trợ có sử dụng ngân sách nhà nước;</p> <p>Các đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân thực hiện chương trình, nhiệm vụ; hoạt động hỗ trợ có sử dụng ngân sách nhà nước và các tổ chức, cá nhân khác liên quan.</p>	
<p>Điều 2. Nguyên tắc áp dụng</p> <p>Các định mức xây dựng dự toán trong quy định này là định mức áp dụng đối với các nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.</p>		<p>Không quy định thành điều khoản riêng tại dự thảo Nghị quyết này vì đã được thể hiện tại Khoản 1 Điều 1 của dự thảo</p>

QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH
<p>Khoản 1 Điều 3. Chi thù lao tham gia nhiệm vụ khoa học và công nghệ</p> <p>Tiền thù lao cho các chức danh hoặc nhóm chức danh thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ quy định tại Thông tư số 02/2023/TT-BKHHCN ngày 08 tháng 5 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ (viết tắt <i>Thông tư số 02/2023/TT-BKHHCN</i>) về hướng dẫn một số nội dung chuyên môn phục vụ công tác xây dựng dự toán thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước được tính theo số tháng quy đổi tham gia thực hiện nhiệm vụ. Trong đó, định mức chi thù lao đối với các chức danh hoặc nhóm chức danh thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ tối đa được quy định cụ thể như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chủ nhiệm nhiệm vụ: 40 triệu đồng/người/tháng; - Đối với các chức danh hoặc nhóm chức danh khác: 0,8 lần mức chi của chủ nhiệm nhiệm vụ; <p>Khoản 4 Điều 3. 4. Chi hội nghị, hội thảo khoa học, diễn đàn, tọa đàm khoa học, công tác phí trong nước, hợp tác quốc tế (đoàn ra, đoàn vào) phục vụ hoạt động nghiên cứu</p> <p>Ngoài ra, định mức xây dựng dự toán chi thù lao tham gia hội thảo khoa học, diễn đàn, tọa đàm khoa học như sau:</p>	<p>Điều 2. Nội dung và mức chi thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo</p> <p>1. Chi thù lao cho các thành viên tham gia nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo</p> <ol style="list-style-type: none"> a) Chủ nhiệm nhiệm vụ: 70.000.000 đồng/người/tháng; b) Thư ký khoa học: 21.000.000 đồng/người/tháng; c) Thành viên chính: 56.000.000 đồng/người/tháng; d) Thành viên: 28.000.000 đồng/người/tháng; đ) Kỹ thuật viên, nhân viên hỗ trợ: 14.000.000 đồng/người/tháng. <p>2. Chi thù lao tham gia hội thảo khoa học, diễn đàn, tọa đàm khoa học:</p> <ol style="list-style-type: none"> a) Người chủ trì hội thảo khoa học, diễn đàn, tọa đàm khoa học: 2.000.000 đồng/buổi; b) Thư ký hội thảo khoa học, diễn đàn, tọa đàm khoa học: 700.000 đồng/buổi; 	<p>Dự thảo Nghị quyết quy định nội dung và mức chi bằng mức tối đa của Thông tư số 39/2025/TT-BKHHCN:</p> <p>1. Định mức chi thù lao cho các thành viên tham gia nhiệm vụ bằng 1,75 lần so với Nghị quyết số 30/2023/NQ-HĐND nhằm khuyến khích các nhà khoa học tham gia hoạt động nghiên cứu khoa học, đóng góp sâu hơn cho các công trình nghiên cứu.</p> <p>2. Định mức chi thù lao tham gia hội thảo khoa học, diễn đàn, tọa</p>

QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH
<p>a) Người chủ trì: 2.000.000 đồng/buổi; b) Thư ký hội thảo khoa học, diễn đàn, tọa đàm khoa học: 500.000 đồng/buổi; c) Báo cáo viên trình bày tại hội thảo khoa học, diễn đàn, tọa đàm khoa học: 3.000.000 đồng/báo cáo; d) Báo cáo khoa học được cơ quan tổ chức hội thảo đề nghị viết báo cáo nhưng không trình bày tại hội thảo: 1.500.000 đồng/báo cáo; đ) Thành viên tham gia hội thảo khoa học, diễn đàn, tọa đàm khoa học: 300.000 đồng/thành viên/buổi.</p>	<p>c) Báo cáo viên trình bày tại hội thảo khoa học, diễn đàn, tọa đàm khoa học: 5.000.000 đồng/báo cáo; d) Báo cáo khoa học được cơ quan tổ chức hội thảo đề nghị viết báo cáo nhưng không trình bày tại hội thảo: 3.000.000 đồng/báo cáo; đ) Thành viên tham gia hội thảo khoa học, diễn đàn, tọa đàm khoa học: 300.000 đồng/thành viên/buổi.</p>	<p>đàm khoa học: bằng hoặc cao hơn so với Nghị quyết số 30/2023/NQ-HĐND</p>
<p>Điểm a khoản 1 Điều 4. Chi hợp Hội đồng tự đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chủ trì: 900.000 đồng - Thành viên tham gia Hội đồng hợp đánh giá, tự đánh giá: 750.000 đồng - Thư ký khoa học: 150.000 đồng - Thư ký hành chính: 150.000 đồng - Đại biểu được mời tham dự: 100.000 đồng - Chi nhận xét đánh giá của Thành viên tham gia Hội đồng hợp đánh giá, tự đánh giá: 350.000 đồng - Nhận xét đánh giá của thành viên phản biện tham gia Hội đồng hợp đánh giá, tự đánh giá: 	<p>Khoản 3 Điều 2 “Chi Hội đồng tự đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo bằng 50% mức chi của Hội đồng xét tài trợ, đặt hàng nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo quy định tại Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố về quy định nội dung và mức chi quản lý nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.”</p>	<p>Dự thảo Nghị quyết quy định nội dung và mức chi bằng tỷ lệ tối đa của Thông tư số 39/2025/TT-BKHHCN và cùng tỷ lệ áp dụng với Nghị quyết số 30/2023/NQ-HĐND</p>

QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH
500.000 đồng		
	<p>Khoản 4 Điều 2. Chi hỗ trợ tư vấn xây dựng dự thảo Quy chuẩn địa phương (QCĐP):</p> <p>a) Đối với QCĐP có độ dày dưới 50 trang: mức hỗ trợ 24 triệu đồng/01 QCĐP;</p> <p>b) Đối với QCĐP có độ dày từ 50 trang trở lên, mức hỗ trợ thêm được xác định như sau:</p> <p>b1) Đối với QCĐP có độ dày dưới 500 trang thì cứ mỗi 100 trang tiếp theo được hỗ trợ thêm 8 triệu đồng;</p> <p>b2) Đối với QCĐP có độ dày trên 500 trang thì cứ mỗi 100 trang tiếp theo được hỗ trợ thêm 6 triệu đồng.</p>	<p>Dự thảo Nghị quyết quy định nội dung và mức chi bằng tỷ lệ tối đa của Thông tư số 39/2025/TT-BKHCHN</p>

QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH
	<p>Điều 3. Nội dung và mức chi hỗ trợ hoạt động nâng cao năng lực khoa học và công nghệ; hỗ trợ hoạt động phát triển hệ thống đổi mới sáng tạo, hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo, thúc đẩy văn hóa đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo</p> <p>1. Chi hỗ trợ sử dụng cơ sở kỹ thuật, cơ sở ươm tạo, khu làm việc chung</p> <p>a) Hỗ trợ 100% nhưng không quá 20 triệu đồng/năm đối với chi phí sử dụng trang thiết bị tại cơ sở kỹ thuật, cơ sở ươm tạo, khu làm việc chung;</p> <p>b) Hỗ trợ 100% nhưng không quá 5 triệu đồng/tháng đối với chi phí thuê mặt bằng tại các cơ sở ươm tạo, khu làm việc chung. Thời gian hỗ trợ tối đa là 03 năm kể từ ngày ký hợp đồng thuê mặt bằng.</p> <p>2. Chi hỗ trợ 100% nhưng không quá 10 triệu đồng/1 đơn vị tham gia đối với kinh phí thuê mặt bằng (điện nước, vệ sinh, an ninh, bảo vệ), chi phí vận chuyển trang thiết bị, thiết kế, dàn dựng gian hàng và truyền thông cho sự kiện ngày hội đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo cấp Thành phố, cấp quốc gia, quốc tế; tổ chức trình diễn, giới thiệu các công nghệ mới, công nghệ tiên tiến; tổ chức hội nghị, hội thảo trong nước, quốc tế trong thời gian tổ chức sự kiện; tổ chức cuộc thi đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo thuộc các đơn vị cơ sở, ngành, lĩnh vực, địa phương, quốc gia, quốc tế.</p>	<p>Tại Khoản Điều 3 dự thảo Nghị quyết quy định nội dung và mức chi bằng mức tối đa của Thông tư số 39/2025/TT-BKHCN.</p> <p>Tuy nhiên trong thực tiễn việc sử dụng cơ sở kỹ thuật, cơ sở ươm tạo, khu làm việc chung phụ thuộc vào vị trí địa lý, mục đích và trang thiết bị cần dùng mà chi phí sử dụng sẽ khác nhau (thấp hoặc cao hơn định mức chi hỗ trợ tối đa), vì vậy cần thiết điều chỉnh bổ sung cụm từ quy định “<i>Hỗ trợ 100% nhưng không quá...</i>” để đảm bảo việc sử dụng ngân sách hỗ trợ hiệu quả và đúng quy định.</p> <p>Áp dụng quy định tương tự đối với nội dung hỗ trợ tại khoản 2 Điều 3 dự thảo Nghị quyết</p>
<p>Điều 5. Nguồn kinh phí</p> <p>1. Nguồn ngân sách chi cho sự nghiệp khoa học và công nghệ.</p>	<p>Điều 4. Nguồn kinh phí</p> <p>Kinh phí thực hiện được chi từ nguồn chi sự nghiệp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số thuộc ngân sách</p>	<p>Dự thảo Nghị quyết điều chỉnh lại tên nguồn kinh phí cho phù hợp với quy định của Luật Ngân</p>

QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH
<p>2. Nguồn kinh phí hỗ trợ, đóng góp của các tổ chức, cá nhân khác thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo quy định của pháp luật.</p> <p>3. Nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.</p>	<p>Thành phố.</p>	<p>sách nhà nước số 89/2025/QH15 và Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo số 93/2025/QH15.</p> <p>Đồng thời không đưa vào 02 nguồn kinh phí còn lại do quy định tại điểm b khoản 2 Điều 4 Thông tư 39/2025/TT-BKHCN có quy định tỷ lệ ngân sách nhà nước bảo đảm một phần kinh phí đối với các nội dung chi quy định tại khoản 1 Điều 6 Nghị định số 265/2025/NĐ-CP để thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ bao gồm nhiệm vụ nghiên cứu ứng dụng, nhiệm vụ phát triển công nghệ và nhiệm vụ phát triển giải pháp xã hội, trong đó có phần kinh phí đóng góp của đơn vị chủ trì thực hiện nhiệm vụ là khoản ngoài ngân sách do đó có thể tham khảo hoặc không tham khảo các định mức theo Nghị quyết này cũng như định mức tại Thông tư số 39/2025/TT-BKHCN.</p>
<p>Điều 2. Tổ chức thực hiện (tại Nghị quyết)</p> <p>1. Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm tổ chức</p>	<p>Điều 5. Tổ chức thực hiện</p> <p>1. Giao Ủy ban nhân dân Thành phố triển khai và tổ chức thực</p>	<p>Điều 2 của Nghị quyết số 30/2023/NQ-HĐND và Điều 6</p>

QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH
<p>triển khai thực hiện Nghị quyết này, báo cáo kết quả thực hiện cho Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định.</p> <p>2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết theo quy định.</p> <p>3. Đề nghị ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức thành viên giám sát và vận động Nhân dân cùng tham gia giám sát việc thực hiện Nghị quyết này; phản ánh kịp thời tâm tư, nguyện vọng và kiến nghị của Nhân dân đến các cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.</p>	<p>hiện Nghị quyết này thống nhất trên địa bàn Thành phố đảm bảo công khai, minh bạch theo quy định pháp luật.</p> <p>2. Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố, các Ban của Hội đồng nhân dân Thành phố, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố giám sát chặt chẽ quá trình tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết này.</p> <p>3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố giám sát và vận động Nhân dân cùng tham gia giám sát việc thực hiện Nghị quyết này; phản ánh kịp thời tâm tư, nguyện vọng và kiến nghị của nhân dân đến cơ quan có thẩm quyền theo quy định pháp luật.</p>	<p>của Quy định được ban hành kèm theo Nghị quyết số 30/2023/NQ-HĐND được bố cục lại trong Điều 5, Điều 6 của dự thảo Nghị quyết</p>
<p>Điều 6. Tổ chức thực hiện (tại Quy định)</p> <p>1. Đối với các nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Đồng Nai đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt trước thời điểm Quy định này có hiệu lực thi hành và đã được tổ chức họp thẩm định kinh phí tiếp tục được thực hiện theo các quy định tại thời điểm phê duyệt nhiệm vụ cho đến khi kết thúc thời gian thực hiện nhiệm vụ.</p> <p>2. Đối với các nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt từ ngày 26 tháng 02 năm 2023 có sử dụng ngân sách</p>	<p>Điều 6. Điều khoản chuyển tiếp</p> <p>1. Đối với các chương trình, nhiệm vụ; hoạt động hỗ trợ có sử dụng ngân sách nhà nước Thành phố đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt giao chủ trì thực hiện nhiệm vụ trước ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành thì tiếp tục áp dụng theo các quy định tại thời điểm phê duyệt nhiệm vụ cho đến khi kết thúc thời gian thực hiện nhiệm vụ.</p> <p>2. Đối với các chương trình, nhiệm vụ; hoạt động hỗ trợ đã nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền nhưng đến ngày có hiệu lực của Nghị quyết này mà chưa tổ chức Hội đồng tuyển chọn đối với chương trình, nhiệm vụ và chưa tổ chức xét duyệt hỗ trợ của cơ quan có thẩm quyền đối với hoạt động hỗ trợ thì áp dụng theo quy định của Nghị quyết này.</p>	<p>Thông tư số 39/2025/TT-BKHCN có hiệu lực từ ngày 01/01/2026.</p> <p>Do vậy dự thảo Nghị quyết chỉ quy định tại thời điểm Nghị quyết có hiệu lực mà các nội dung, nhiệm vụ chưa được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt cũng như chưa tổ chức Hội đồng tuyển chọn (mặc dù đã nộp hồ sơ tham gia tuyển chọn) thì áp dụng theo quy định của Nghị quyết.</p> <p>Việc quy định tại khoản 2 Điều 6 của dự thảo Nghị quyết này nhằm tránh lãng phí nguồn lực</p>

QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH
<p>nhà nước trên địa bàn tỉnh Đồng Nai chưa được tổ chức họp thẩm định kinh phí được điều chỉnh dự toán và xây dựng định mức thực hiện theo Quy định này.</p> <p>3. Trong quá trình thực hiện nếu các văn bản viện dẫn tại Quy định này được điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo văn bản điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó./.</p>	<p>Điều 7. Hiệu lực thi hành</p> <p>1. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ... tháng năm 2026.</p> <p>2. Trường hợp các văn bản dẫn chiếu tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì thực hiện theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.</p> <p>3. Nghị quyết này thay thế các Nghị quyết:</p> <p>a) Nghị quyết số 29/2020/NQ-HĐND ngày 04 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định nội dung chi, mức chi thực hiện Đề án “Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia đến năm 2025” trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.</p> <p>b) Nghị quyết số 30/2023/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Quy định định mức xây dựng dự toán thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.</p> <p><i>Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân thành phố Đồng Nai Khóa ... Kỳ họp thứ ... thông qua ngày tháng năm 2026./.</i></p>	<p>của quá trình xét duyệt trong quá trình chuyên tiếp của Nghị quyết.</p> <p>1. Điểm b Khoản 3 Điều 7 của dự thảo Nghị quyết quy định thay thế Nghị quyết số 30/2023/NQ-HĐND do đã thay thế hoàn toàn các quy định của Nghị quyết số 30/2023/NQ-HĐND.</p> <p>2. Điểm a Khoản 3 Điều 7 của dự thảo Nghị quyết thay thế hoàn toàn Nghị quyết số 29/2020/NQ-HĐND do Nghị quyết số 29/2020/NQ-CP để thực hiện theo Đề án “Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia đến năm 2025” đã hết thời hạn, đồng thời các quy định tại Thông tư số 39/2025/TT-BKHCN quy định các nội dung và mức chi thay thế toàn bộ các nội dung và mức chi của Nghị quyết số 29/2020/NQ-HĐND.</p>

2. Đối với văn bản ban hành mới: không có